

Phân tích tài chính trong ngân hàng thương mại

TCKT cập nhật: 22/08/2008



Ngân hàng thương mại (NHTM) là DN kinh doanh tiền tệ, có những đặc thù riêng trong hoạt động kinh tế - tài chính. Cũng giống như các DN phi tài chính, các NHTM luôn phải đối đầu với những thách thức của thị trường cạnh tranh và đầy biến động. Hơn nữa, kinh doanh tiền tệ là loại hình kinh doanh đặc biệt, có liên quan đến hầu hết các lĩnh vực khác trong nền kinh tế. Vì vậy, phân tích tài chính đối với NHTM ngoài những nét chung nhất của phân tích tài chính DN thông thường còn có những điểm rất khác biệt cần quan tâm nghiên cứu.

Ngân hàng thương mại (NHTM) là DN kinh doanh tiền tệ, có những đặc thù riêng trong hoạt động kinh tế - tài chính. Cũng giống như các DN phi tài chính, các NHTM luôn phải đối đầu với những thách thức của thị trường cạnh tranh và đầy biến động. Hơn nữa, kinh doanh tiền tệ là loại hình kinh doanh đặc biệt, có liên quan đến hầu hết các lĩnh vực khác trong nền kinh tế. Vì vậy, phân tích tài chính đối với NHTM ngoài những nét chung nhất của phân tích tài chính DN thông thường còn có những điểm rất khác biệt cần quan tâm nghiên cứu.

Đặc điểm của NHTM ảnh hưởng đến phân tích tài chính.

NHTM có đặc điểm giống như các DN khác trong nền kinh tế, cũng sử dụng các yếu tố sản xuất như lao động, tư liệu lao động, đối tượng lao động (tiền vốn) làm yếu tố đầu vào, để sản xuất ra những yếu tố đầu ra dưới hình thức dịch vụ tài chính mà khách hàng yêu cầu. Tuy nhiên, khác với các DN khác, NHTM là loại hình DN đặc biệt, trong hoạt động kinh doanh thể hiện qua các đặc điểm sau:

- Vốn và tiền vừa là phương tiện, vừa là mục đích kinh doanh nhưng đồng thời cũng là đối tượng kinh doanh của NHTM. Và chính đặc điểm này sẽ bao trùm hơn và rộng hơn

so với các loại hình DN khác.

- NHTM kinh doanh chủ yếu bằng vốn của người khác. Vốn tự có của NHTM chiếm một tỷ lệ rất thấp trong tổng nguồn vốn hoạt động, nên việc kinh doanh của NHTM luôn gắn liền với một rủi ro mà ngân hàng buộc phải chấp nhận với một mức độ mạo hiểm nhất định. Bởi vì trong hoạt động kinh doanh hằng ngày của mình, NHTM không những phải bảo đảm nhu cầu thanh toán, chi trả như mọi khi loại hình DN khác, mà còn phải đảm bảo tốt nhu cầu chi trả tiền gửi của khách hàng. Từ đó cho thấy, việc phân tích khả năng thanh khoản của NHTM có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

- Hoạt động kinh doanh của NHTM có liên quan đến nhiều mặt, nhiều lĩnh vực hoạt động và nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Do đó, tình hình tài chính của NHTM có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động kinh doanh của các DN, tâm lý của người dân, cũng như của cả nền kinh tế. Chính vì vậy, việc phân tích, đánh giá thực trạng tài chính của các NHTM không chỉ là nhu cầu cấp thiết phục vụ cho hoạt động quản lý của chính nhà quản trị ngân hàng mà còn là đòi hỏi mang tính bắt buộc của ngân hàng trung ương...

- Hoạt động kinh doanh của NHTM là hoạt động chứa nhiều rủi ro, bởi lẽ nó tổng hợp tất cả các rủi ro của khách hàng, đồng thời rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng có thể gây ảnh hưởng lớn cho nền kinh tế hơn bất kỳ rủi ro của loại hình DN nào vì tính chất lây lan có thể làm rung chuyển toàn bộ hệ thống kinh tế. Do đó, trong quá trình hoạt động các NHTM phải thường xuyên cảnh giác, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo và có những biện pháp phòng ngừa từ xa có hiệu quả. Ngoài ra, điều này cũng đòi hỏi ngân hàng tự đánh giá được khả năng chịu đựng rủi ro của mình.

- Hoạt động kinh doanh của NHTM có những đặc thù riêng mà các DN trong các ngành khác không có. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của NHTM diễn tiến liên tục trong mỗi loại hình nghiệp vụ và các sản phẩm của NHTM có mối liên hệ với nhau rất chặt chẽ. Điều này sẽ gây khó khăn trong việc tách riêng từng mặt hoạt động của ngân hàng để phân tích kết quả tài chính.

Nội dung phân tích tài chính NHTM

NHTM cũng là một DN, cho nên nội dung phân tích tài chính cũng dựa trên những nội dung phân tích tài chính của DN nói chung. Xuất phát từ mục tiêu phân tích tài chính cũng như đặc điểm và nội dung các quan hệ tài chính trong ngân hàng, nội dung phân tích tài chính ngân hàng bao gồm các nhóm sau:

Một là: phân tích cấu trúc tài chính ngân hàng

Cấu trúc tài chính của ngân hàng phản ánh cấu trúc tài sản, cấu trúc nguồn vốn và cả mối quan hệ giữa tài sản (tài sản có hay tiêu sản) và nguồn vốn (tài sản nợ hay tích sản) của ngân hàng. Một cấu trúc nào đó sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả và rủi ro của ngân hàng. Phân tích cấu trúc tài chính của ngân hàng chính là phân tích khái quát cơ cấu tài sản có, tài sản nợ của ngân hàng; tình hình huy động vốn, cho vay vốn; tình hình cân đối giữa nguồn vốn huy động và dư nợ cho vay. Phân tích cấu trúc tài chính nhằm đánh giá những đặc trưng trong cơ cấu tài sản có của ngân hàng, tính hợp lý khi đầu tư vốn cho hoạt động kinh doanh; cấu trúc nguồn vốn của ngân hàng không những thể hiện chính sách tài trợ của ngân hàng như các DN phi tài chính khác mà còn thể hiện những lợi thế khác nhau trong kinh doanh vốn như lãi suất, tính ổn định, khả năng chủ động. Trong điều kiện kinh tế thị trường, khi chênh lệch lãi suất đang ngày càng thu hẹp các ngân hàng còn phân tích mối tương quan giữa tài sản và nguồn vốn để thấy sự phù hợp, hiệu quả của việc sử dụng vốn, trên cơ sở đó cơ cấu, xây dựng danh mục tài sản vừa cho hiệu quả cao, vừa đảm bảo khả năng thanh khoản, hạn chế rủi ro.

Hai là: Phân tích hiệu quả hoạt động ngân hàng.

Các NHTM hoạt động đều nhằm mục tiêu lợi nhuận; dưới áp lực phải hạ thấp chi phí trong điều kiện cạnh tranh với những định chế tài chính khác. Hiệu quả được xem xét trên quan điểm biến đổi đầu vào thành đầu ra.

Phân tích hiệu quả là một giai đoạn quan trọng của công tác quản trị ngân hàng, là cơ sở đánh giá quá trình thực hiện chiến lược kinh doanh, xác định nguyên nhân ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và kiến nghị những giải pháp xử lý; là cơ sở cho

những quyết định kịp thời và đúng đắn. Các chỉ tiêu trong nhóm này giúp cho ngân hàng đánh giá được hiệu quả của quá trình kinh doanh bằng cách so sánh kết quả kinh doanh đạt được với chi phí bỏ ra để đạt được kết quả đó.

Khác với cá DN phi tài chính, đa số tài sản của ngân hàng tồn tại dưới hình thức quyền về tài chính (các khoản cho vay và chứng khoán) không phải là tài sản cố định (TSCĐ). Tuy nhiên, các TSCĐ tạo ra chi phí hoạt động cố định dưới dạng khấu hao, thuê tài sản là những yếu tố làm hình thành đòn bẩy hoạt động. Đòn bẩy hoạt động này cho phép ngân hàng đẩy mạnh thu nhập từ hoạt động nếu có thể gia tăng khối lượng dịch vụ lên tới một mức đủ lớn, tạo được nhiều thu nhập hơn từ việc sử dụng các TSCĐ so với chi phí cho các tài sản đó. Tuy nhiên, do TSCĐ chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng tài sản, các ngân hàng không thể dựa nhiều vào đòn bẩy hoạt động để tăng thu nhập; vì thế họ phải sử dụng đòn bẩy tài chính - việc sử dụng vốn vay để đẩy mạnh hoạt động, tạo thu nhập và duy trì cạnh tranh với những ngành khác trong quá trình huy động vốn và cho vay. Vì vậy, khi phân tích hiệu quả hoạt động ngân hàng cần chú ý đến đặc điểm này để đánh giá hiệu quả của từng hoạt động cũng như toàn bộ hoạt động trong ngân hàng.

Các hoạt động chủ yếu của ngân hàng thương mại gồm: hoạt động huy động vốn, hoạt động cho vay, đầu tư và cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Do vậy, các nhà quản trị ngân hàng cần phải đo lường hiệu quả cho từng hoạt động. Hiện nay, các nhà quản trị ngân hàng chú trọng đến các chỉ tiêu hiệu quả từng hoạt động sau: tổng dư nợ trên vốn huy động, hiệu quả sử dụng vốn huy động, tỷ lệ thu nhập lãi cận biên, tỷ suất lợi nhuận hoạt động tín dụng, lãi suất bình quân đầu vào, lãi suất bình quân đầu ra.

Ngoài việc đo lường hiệu quả cho từng hoạt động, các nhà quản trị cần tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả cho tất cả các hoạt động. Hiện nay, các ngân hàng thương mại dùng các chỉ tiêu sau: Tổng thu nhập trên tổng tài sản, Tổng chi phí trên tổng thu nhập, Tỷ lệ lợi nhuận, Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) và dùng các mô hình để phân tích khả năng sinh lời.

Ba là: Phân tích rủi ro của ngân hàng.

Phân tích hiệu quả chỉ mới là một mặt để xem xét tình hình tài chính của ngân hàng. Hiệu quả ngân hàng chỉ được xem xét tương ứng với một mức rủi ro mà ngân hàng có thể chịu đựng được và ngược lại.

Kinh doanh ngân hàng là loại hình kinh doanh đặc biệt, và những rủi ro đối với hoạt động ngân hàng cũng vì thế mà mang tính đặc thù. Bản chất của hoạt động kinh doanh luôn mang tính mạo hiểm nên bất kỳ nhà phân tích nào cũng quan tâm đến rủi ro. Qua phân tích nhằm phát hiện những nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng, trong thanh khoản. Trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng, rủi ro chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sau: khả năng chi trả cho khách hàng, khả năng thu hồi nợ trong cho vay và đầu tư chứng khoán, sự thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái, sự biến động của thu nhập. Do vậy, trong phân tích tài chính chú trọng đến các loại rủi ro chủ yếu: rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất và rủi ro thu nhập.

Tóm lại, từ đặc điểm của hoạt động kinh doanh của ngân hàng, đặc điểm hoạt động tài chính của ngân hàng, dẫn đến các ngân hàng thương mại cổ phần có đặc điểm phân tích tài chính riêng, khác biệt với các DN phi tài chính khác. Do đó, cần nghiên cứu đặc điểm phân tích tài chính của ngân hàng thương mại để phân tích và đánh giá tình hình tài chính của các DN này.

Nguyễn Thị Hương-ĐH Đà Nẵng (Tạp chí Kế toán)
Tapchiketoan.com